

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 22 - 8 - 2022
V/v: *Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý

2. Bà Đào Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 tranh chấp về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX -ST ngày 05 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đình Văn B.** Sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị **Lò Thị T.** Sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Đình Văn B trình bày: Anh và chị Lò Thị T trước đây là vợ chồng, do không chung sống được với nhau nên đã ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 99/2021/QĐST- HNGĐ ngày 01/9/2021 thì sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đình Mạnh N, sinh ngày 16/10/2012 và Đình Anh T, sinh ngày 03/4/2018, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình chị T nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn, anh không được thăm nom con và chị T cản trở không cho con lên nhà ông bà nội chơi. Nay anh đề nghị được

thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh xin nhận được nuôi 01 cháu là Đình Anh T, còn chị Tuyên vẫn tiếp tục nuôi cháu Đình Mạnh N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình anh B đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gồm: Quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn số: 99/2021 ngày 01/9/2021; Bản sao giấy khai sinh của Đình Mạnh N và Đình Anh T; CCDD của Đình Văn B; đơn đề nghị của anh Đình Văn B có xác nhận của UBND xã N, thị xã N về việc chị T cản trở anh thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Lò Thị T trình bày: Sau khi chị và anh B ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị không đồng ý việc anh B xin nuôi cháu T với lý do: Chị chăm sóc con tốt hơn, anh B không quan tâm đến các con. Mặt khác quá trình anh B đến đón con sau khi ly hôn thì chỉ đón mỗi cháu T mà không đón cả cháu N là thiếu sự công bằng đối với cả 02 con, có lần anh B đến đón con nhưng là sau khi đã uống rượu nên chị không yên tâm, chị không đồng ý giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh B và chị T đã được cung cấp: Sau khi anh chị B, T ly hôn, cháu N và cháu T ở với mẹ, hàng ngày do mẹ chăm sóc. Sau khi ly hôn anh B muốn thăm nom và đón con về bên nhà ông bà nội chơi cùng với bố thì bị chị T và gia đình bên ngoại cản trở, anh B mua đồ cho con thì chị T không nhận. Việc cản trở thăm nom con của chị T diễn ra nhiều lần và cư xử không đúng mực, có thái độ coi thường anh B và gia đình anh B.

Tại phiên tòa,

- Anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, anh xin nhận được nuôi dưỡng cháu Đình Anh T, để chị Tuyên tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đình Mạnh N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị T không đồng ý giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng, chị nhận nuôi cả 02 con như Quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn số 99 ngày 01/9/2021.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đình Văn B, xử giao cháu Đình Anh T, sinh ngày 03/4/2018 cho anh Đình Văn B trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh B không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đinh Văn B và chị Lò Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã N, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[2] *Về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con*: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 99/2021/QĐST - HNGĐ ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái thì sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đinh Mạnh N, sinh ngày 16/10/2012 và Đinh Anh T, sinh ngày 03/4/2018. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì con chưa thành niên có quyền sống chung với cha mẹ, được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên vọng được nuôi con chung của cả anh B và chị T đều chính đáng. Sau khi ly hôn anh B đã đồng ý để chị T được nuôi cả 02 con chung. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh Bình đến thăm nom con chung đã bị chị Tuyền và gia đình bên ngoại cản trở việc thăm nom con chung, phần nào ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp chính đáng về quyền làm cha của anh.

Xét về điều kiện kinh tế cả anh B và chị T đều chăn nuôi gia cầm, có thu nhập đảm bảo cuộc sống, chị T ở cùng gia đình bên ngoại, anh B ở cùng gia đình bên nội, cuộc sống ổn định, môi trường sống lành mạnh, từ trước đến nay anh B và chị T đều chấp hành tốt quy định pháp luật và địa phương nơi cư trú. Việc chị T cho rằng cháu T ở với anh B sẽ không đảm bảo, ở bên nội sẽ không chăm được tốt không có căn cứ. Ngoài ra chị T không cho anh B thăm nom con là đã vi phạm quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng anh B có nguyện vọng là được nuôi con là Đinh Anh T, cháu là con trai hiện nay đã trên 4 tuổi là chính đáng, nên cần giao cháu T cho anh B được nuôi dưỡng, còn chị T sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Mạnh N như vậy vẫn sẽ đảm bảo về đời sống cho các cháu và quyền lợi của cả anh B và chị T.

Với những nhận định đánh giá như trên Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh B là có cơ sở theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy cần giao cháu Đinh Anh T cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh B không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn B về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xử giao cháu Đinh Anh T, sinh ngày 03/4/2018 cho anh Đinh Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đinh Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001181 ngày 01/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; anh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn B và chị Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Nghĩa Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú